

Nơi gửi: Các tổ chức Bảo hiểm

Phụ lục III - Biểu số 3.1-NHNN

Nơi nhận: Ngân hàng Nhà nước

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

tháng/quý..... năm

Đơn vị: triệu đồng

	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)			
1. Tiền mặt tại quỹ			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
2. Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác trong nước			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
3. Đầu tư ra nước ngoài (tiền gửi, mua giấy tờ có giá, góp vốn, đầu tư khác)			
4. Đầu tư trái phiếu Chính phủ			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
5. Đầu tư vào các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước (mua giấy tờ có giá, góp vốn, cho vay, đầu tư khác)			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			

6. Đầu tư vào các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính khác trong nước			
a) Mua giấy tờ có giá (không phải là cổ phiếu)			
b) Cho vay, góp vốn, mua cổ phần, đầu tư khác			
7. Tài sản có khác			
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)			
1. Thu phí bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, nhận tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm (ròng)			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
2. Phát hành trái phiếu			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
3. Vay từ các tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
4. Vay từ các tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác trong nước			
- Bằng đồng Việt Nam			
- Bằng ngoại tệ			
5. Vay từ các tổ chức nước ngoài kể cả công ty mẹ (người không cư trú)			
6. Vốn và các quỹ			
a) Vốn chủ sở hữu			

b)Trích lập dự phòng			
c) Vốn và quỹ khác			
7. Tài sản nợ khác			

.....ngày.....tháng.....năm.....

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hướng dẫn lập báo cáo:

1. Số dư cuối kỳ của tài sản có (I) = số dư cuối kỳ của tài sản nợ (II).

2. Tài sản có (I) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)

- Mục (1) phản ánh tình hình tồn quỹ tiền mặt bằng đồng Việt Nam, và/hoặc ngoại tệ, và/hoặc vàng của đơn vị;

- Nợ xấu được phân loại theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước;

- Mục (7) phản ánh tình hình sử dụng vốn và các tài sản có khác của đơn vị nhưng chưa được phân loại vào các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6) của tài sản có.

3. Tài sản nợ (II) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7)

- Mục (1) phản ánh tình hình các khoản thu về: phí bảo hiểm, nhận tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, bồi thường từ các công ty tái bảo hiểm... trừ đi các khoản chi về: trả tiền bảo hiểm, bồi thường bảo hiểm, tái bảo hiểm bắt buộc, trả hoa hồng môi giới bảo hiểm...;

- Mục (6.b) phản ánh tình hình trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gồm: dự phòng toán học, dự phòng phí chưa được hưởng bảo hiểm nhân thọ, dự phòng bồi thường, dự phòng chia lãi, dự phòng bảo đảm cân đối...;

- Mục (7) phản ánh tình hình các nguồn vốn khác của đơn vị nhưng chưa được phân loại vào các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6) của tài sản nợ.

Thời hạn gửi báo cáo:

1. Đối với báo cáo tháng: chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, đơn vị chỉ báo cáo một số chỉ tiêu tại biểu số 3.1-NHNN như sau:

- Tài sản có (I): mục (4), (5), (6);

- Tài sản nợ (II): mục (1), (2), (3), (4).

2. Đối với báo cáo quý: chậm nhất vào ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo, đơn vị báo cáo toàn bộ các chỉ tiêu tại biểu số 3.1-NHNN.

Nguồn: Nghị định 82/2007/NĐ-CP